

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: **225/2020/HS-ST**
Ngày: 29/10/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn N Phúc

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Minh Thủy

2. Bà Lê Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Ninh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 231/2020/HSST ngày 15/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 362/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

LÊ THANH T- sinh năm 1992; ĐKKHKT: Quỳnh Đô, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội; Chỗ ở: Số 18 ngõ 50 đường N, phường T, Thanh Xuân, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn T; con bà: Trịnh Thị D (Đã chết). Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 20/6/2013 Công an phường Vĩnh Phúc xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 15/11/2014 Công an phường Thanh Xuân Nam tử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. DCB số 259 lập ngày 20/5/2020 tại Công an quận Thanh Xuân; Bắt ngày: 18/05/2020; tạm giam: 27/05/2020. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 2 Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 17/05/2020, tổ công tác Công an phường Thanh Xuân Nam kiểm tra hành chính tại phòng tầng 2 số 18 ngõ 50 đường N, thuộc phường T, Thanh Xuân, Hà Nội phát hiện trong phòng có Lê Thanh T, Hoàng Thị Hương G (Sinh năm 1999, HKTT tại P5/C5 tập thể đại học T, phường Đ, Hai Bà Trưng, Hà Nội) và Đỗ Đức M (Sinh năm 1987, HKTT tại số 18 ngách 460/37 đường K, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội), trên mặt chiếu trải trong phòng có các dụng cụ sử dụng ma túy “đá” và 01 (một) túi nilon chứa tinh thể màu trắng. Lê Thanh T khai nhận chất tinh thể màu trắng trên là ma túy “đá” do T cùng một người bạn xã hội tên N mua về để cùng sử dụng (N đã đi về trước đó). Tổ công tác tiến hành thu giữ và niêm phong toàn bộ tang vật rồi đưa các đối tượng về trụ sở để tiếp tục làm rõ.

Cơ quan công an thu giữ của Lê Thanh T:

- 01 (một) túi Nilon kích thước khoảng 01x1,5cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá.

- 01 (một) đôi loa nhãn hiệu Bose, kích thước khoảng 40x25x20cm.

- 01 (một) cục loa Bass nhãn hiệu TAKO, kích thước khoảng 20x20x15cm.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S có IMEI1: 868125041831534; IMEI2: 868125041831526 có gắn Sim 1: 0986998675, Sim 2: 0367025838.

- 01 (một) bộ tẩu hút tự tạo bằng thủy tinh.

Tại bản kết luận giám định số 3896/KLGD-PC09 ngày 25/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- CATP Hà Nội:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi Nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,214 gam.

- 01 bộ tẩu hút tự tạo bằng thủy tinh có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Khoảng 21 giờ ngày 17/5/2020, Lê Thanh T đang ở nhà tại tầng 2, số 18, ngõ 50 đường N, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội cùng bạn gái là Hoàng Thị Hương G thì có bạn xã hội tên N đến nhà T chơi. N đưa cho T 400.000 đồng bảo T mua ma túy “đá” về cùng sử dụng. T đồng ý và mượn máy điện thoại của N gọi điện cho Lê Xuân C (Sinh năm 1993, trú tại số 8 dãy N1, tổ dân phố số 6, đường V, Nam Từ Liêm, Hà Nội) hỏi mua ma túy đá, C đồng ý. Sau đó T bảo N trực tiếp gọi cho C để hẹn địa chỉ nhận ma túy. Khi N đi mua ma túy thì Đỗ Đức

M đến nhà T chơi. Khoảng 15 phút sau, N quay lại nhà T và mang theo 01 (một) túi nilon chứa ma túy “đá” rồi để lên chiếu chỗ T và Mạnh đang ngồi. Sau đó T, N, Mạnh, G cùng sử dụng ma túy “đá”. N ngồi chơi một lúc rồi về trước, T, Mạnh, G tiếp tục sử dụng ma túy đến khoảng 22 giờ 45 cùng ngày thì bị cơ quan công an kiểm tra bắt quả tang.

Nguồn gốc số ma túy, T khai mua của một người bạn xã hội là Lê Xuân C sử dụng số điện thoại 0383984404, N là người gặp C để mua ma túy tại khu vực đầu ngõ 28 đường M, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội. Quá trình điều tra, C khai không trao đổi mua bán ma túy với T và N, số điện thoại trên là của C nhưng đã bị mất sim từ tháng 4/2020, đến nay chưa làm lại sim. Ngoài lời khai của T không có tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy của C, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với N là người nhờ T mua ma túy để cùng sử dụng, T không biết địa chỉ, số điện thoại, tên đầy đủ của N. Quá trình điều tra không làm rõ được nhân thân, lai lịch N. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hoàng Thị Hương G và Đỗ Đức M không bàn bạc và góp tiền mua ma túy cùng T và N mà chỉ sử dụng ma túy tại nhà T. Cơ quan công an ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với G và Mạnh về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo Khoản 1 điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của chính phủ, mức phạt 750.000 đồng.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S có IMEI1: 868125041831534; IMEI2: 868125041831526 có gắn Sim 1: 0986998675, Sim 2: 0367025838 là của T không sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Đối với 02 chiếc loa nhãn hiệu Bose và 01 chiếc loa nhãn hiệu Tako là của T sử dụng để nghe nhạc hàng ngày.

Tại bản cáo trạng số 183/CT-VKS ngày 26/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân- thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân sau khi phân tích, đánh giá toàn bộ tình tiết nội dung vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo tù .15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù. Áp dụng Điều 47- Bộ luật hình sự; Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên, tịch thu tiêu hủy 0,214 gam Methamphetamine, và 01 bộ tẩu hút tự tạo bằng thủy tinh.

Đối với 01 (một) đôi loa nhãn hiệu Bose, kích thước khoảng 40x25x20cm; 01 (một) cục loa Bass nhãn hiệu TAKO, kích thước khoảng 20x20x15cm và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S có IMEI1: 868125041831534; IMEI2: 868125041831526 có gắn Sim 1: 0986998675, Sim 2: 0367025838 thu giữ của bị cáo, xét thấy không liên quan đến vụ án, đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo.

Do bị cáo không có công việc ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định khoản 5 Điều 249- Bộ luật hình sự.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, tang vật vụ án, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 17/5/2020 Lê Thanh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,214 gam Methamphetamine tại tầng 2 số 18 ngõ 50 đường X, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội với mục đích để sử dụng cho bản thân thì Công an kiểm tra bắt giữ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự của nước CHXHCNVN.

Ma túy là chất gây nghiện, có hại cho sức khỏe con người, ma túy còn là hiểm họa xã hội, bởi từ ma túy có thể dẫn đến rất nhiều loại tội phạm khác. Chính vì lẽ đó mà nhà nước ta luôn tuyên truyền, vận động tất cả các thành viên trong xã hội hiểu biết về tác hại của ma túy và từ đó đề đấu tranh, bài trừ và tránh xa ma túy. Cũng chính vì lẽ đó mà nhà nước đã ban hành những quy chế hết sức nghiêm ngặt để quản lý chặt chẽ các chất ma túy, đồng thời pháp luật quy định những chế tài hết sức nghiêm khắc đối với những hành vi liên quan đến chất ma túy.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, đã được pháp luật giáo dục, biết được tác hại nguy hiểm của ma túy nhưng vẫn lao vào con đường phạm tội, thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Nhân thân bị cáo có

02 tiền sự (đã hết thời hiệu) nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, nên đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với đối tượng Lê Xuân C có số điện thoại 0383984404, tại phiên tòa T khai đã một lần C bán ma túy cho T. Đồng thời T khẳng định T đã dùng điện thoại của N để gọi vào số điện thoại của C để hỏi mua ma túy, người bắt máy là giọng nói của C; lời khai đối chất của T và C trong hồ sơ thể hiện T và C có quen biết nhau, tuy C không thừa nhận là bán ma túy cho N. Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân đã tiến hành trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ hành vi mua bán ma túy của C, tuy nhiên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân không bổ sung gì thêm, vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố đối với Lê Thanh T. Xét thấy lời khai của bị cáo T tại phiên tòa, và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án không có đủ căn cứ để xử lý đối với C, nên không xét.

Đối với N là người nhờ T mua ma túy để cùng sử dụng, T không biết địa chỉ, số điện thoại, tên đầy đủ của N. Quá trình điều tra không làm rõ được nhân thân, lai lịch N. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý, nên không xét.

Đối với Hoàng Thị Hương G và Đỗ Đức M không bàn bạc và góp tiền mua ma túy cùng T và N mà chỉ sử dụng ma túy tại nhà T. Cơ quan công an ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với G và Mạnh về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo Khoản 1 điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của chính phủ, mức phạt 750.000 đồng, là thỏa đáng nên không xét.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249- Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

* *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249- Bộ luật hình sự.

* *Về xử lý vật chứng*:

- Tịch thu tiêu hủy 0,214 gam Methamphetamine.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S có IMEI1: 868125041831534; IMEI2: 868125041831526 có gắn Sim 1: 0986998675, Sim 2: 0367025838 thu giữ của T, xét thấy không sử dụng vào mục đích phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 02 chiếc loa nhãn hiệu Bose và 01 chiếc loa nhãn hiệu Tako thu giữ của T, xét thấy không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

* *Về án phí, và quyền kháng cáo*:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thanh T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

2. Áp dụng: - Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

- Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136, 331, 333- Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ: Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Xử phạt: Lê Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang là ngày 17/5/2020.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín, niêm phong bên ngoài có chữ ký của bị cáo Lê Thanh T, giám định viên Nguyễn Hoàng H; bên trong có 0,214 gam Methamphetamine (*đã trích mẫu giám định*); 01 túi nilon dán kín niêm phong bên ngoài có chữ ký của bị cáo Lê Thanh T, giám định viên Nguyễn Hoàng H, bên trong có 01 bộ tẩu hút tự tạo bằng thủy tinh có dính Methamphetamine.

4.2. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S cũ đã qua sử dụng, có số IMEI1: 868125041831534; IMEI2: 868125041831526 trong máy có Sim 1: 0986998675, Sim 2: 0367025838;

4.3. Trả lại cho bị cáo 02 chiếc loa nhãn hiệu Bose, kích thước 40x25x20cm, và 01 chiếc loa nhãn hiệu Tako kích thước khoảng 40x25x20cm. Các tang vật trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân *(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2020 giữa Công an quận Thanh Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân)*.

Án xử công khai sơ thẩm, tuyên có mặt bị cáo.

5. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Sở Tư pháp;
- Công an quận Thanh Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn N Phúc